

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH QUẢNG NINH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08 – 5 - 2025

V/v: “tranh chấp hôn và nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Chu Tuyết Ngân, ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Vũ Đức Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Hà Minh T, sinh năm 1989. Địa chỉ: phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: chị Chu Thị H, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2024, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hà Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Hà Minh T và chị Chu Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2020. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H muốn vợ chồng chuyển về ngoại ở

xã D sinh sống, nhưng anh T không đồng ý mà chị H vẫn tự ý bỏ về nhà ngoại. Từ tháng 4/2021 đến nay anh và chị H đã sống ly thân, không còn ai quan tâm đến cuộc sống chung của nhau. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Chu Thị H.

Về con chung: trong quá trình chung sống anh Hà Minh T và chị Chu Thị H có 01 con chung là Hà Đăng K, sinh ngày 25/12/2021. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh Hà Minh T không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn chị Chu Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Chu Thị H và anh Hà Minh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Chị H và anh T sống hạnh phúc, tình cảm vợ chồng hòa thuận một thời gian ngắn khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do mẹ chồng của chị đòi hỏi chị phải đưa tiền lương hàng tháng nhưng chị không đồng ý do tiền lương của anh T đã đưa hết cho mẹ chồng rồi. Vì vậy mẹ chồng thường xuyên nói bóng gió, chị H không thể chịu được nên đã bỏ về nhà ngoại sinh sống. Từ cuối tháng 3/2021 đến nay, chị H và anh T đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Đến nay anh Hà Minh T khởi kiện xin ly hôn với chị Chu Thị H đồng ý.

Về con chung: trong quá trình chung sống chị Chu Thị H và anh Hà Minh T có 01 con chung là Hà Đăng K, sinh ngày 25/12/2021. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Ý kiến về việc giải quyết con chung khi ly hôn của anh T chị H không đồng ý. Chị H đề nghị Tòa án giao con Hà Đăng K, sinh ngày 25/12/2021 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: chị H đề nghị anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đ/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Tại biên bản xác minh ngày 22/01/2025 trưởng thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh cung cấp: anh Hà Minh T và chị Chu Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh T chung sống tình cảm hòa thuận được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H, anh T không nhờ thôn can thiệp, hòa giải mâu thuẫn nên nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh T thôn không nắm được. Từ tháng 4 năm 2021, chị H đã về ngoại ở thôn T sinh sống, ly thân với anh T. Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Hà Đăng K. Cháu

K từ nhỏ đến nay đang được chăm sóc, nuôi dưỡng ở nhà ngoại ở thôn T. Về tài sản chung và nợ chung của chị H và anh T, thôn không nắm được.

Tại phiên tòa sơ thẩm: anh Hà Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Chu Thị H và xin nhận nuôi con chung Hà Đăng K cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hà Minh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm xin ly hôn.

Bị đơn chị Chu Thị H trình bày: về quan hệ hôn nhân chị Chu Thị H đồng ý ly hôn với anh Hà Minh Thành T. Về con chung: chị H xin nhận nuôi con Hà Đăng K, sinh ngày 25/12/2021 cho đến tuổi thành niên, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đ/tháng. Chị H nhận nuôi con vì con còn quá bé, cần sự chăm sóc từ người mẹ, từ khi cháu K ra đời cho đến nay vẫn luôn ở với mẹ, anh T chỉ lên thăm con 3 lần, tết năm 2025 anh T còn không lên thăm con, xum họp gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hà Minh T. Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Minh T với chị Chu Thị H. Về con chung: giao cho chị Chu Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Hà Đăng K, sinh ngày 25/12/2021 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Hà Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đ/tháng. Về tài sản chung và nợ chung: anh T, chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: tại đơn xin ly hôn thể hiện bị đơn chị Chu Thị H có đăng ký thường trú và cư trú tại: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Hà Minh T và chị Chu Thị H kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2020. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung

sống hoà thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hòa thuận trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, nên thường xuyên cãi chửi nhau, ngoài ra chị H còn có mâu thuẫn với mẹ chồng. Từ tháng 4/2021, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, căng thẳng hơn nên chị H và anh T đã sống tách riêng, không có sự quan tâm đến nhau và ly thân từ đó cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, hai người đã sống ly thân, mâu thuẫn không giải quyết được, hai người không có khả năng đoàn tụ. Anh Hà Minh T khởi kiện xin ly hôn chị Chu Thị H, tại phiên tòa, chị H cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh T, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Minh T và chị Chu Thị H.

[2.2] Về con chung: trong quá trình chung sống anh Hà Minh T và chị Chu Thị H có 01 con chung là Hà Đăng K, sinh ngày 25/11/2021. Khi ly hôn, anh T và chị H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung còn chị H yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Hội đồng xét xử thấy: chị H làm tại Công ty TNHH M (Việt Nam) thu nhập khoảng 8 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến tuổi thành niên. Mặt khác, hiện tại cháu Hà Đăng K mới được hơn 3 tuổi, từ khi sinh ra cho đến nay đều sinh sống cùng với chị H ở nhà ngoại, anh T ít khi qua lại thăm con và chưa cùng chị H thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Do đó, chị H yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là có căn cứ chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: tại phiên tòa chị H yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đ/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Hội đồng xét xử thấy: anh Hà Minh T làm tại Công ty TNHH H1, thu nhập 1 tháng khoảng 9 triệu đồng. Do đó, việc chị H yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/ tháng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: anh T, chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí sơ thẩm: anh Hà Minh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự xin ly hôn và phải chịu án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.5] Về quyền kháng cáo: anh Hà Minh T và chị Chu Thị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 16 Điều 70; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; Điều 246; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm a khoản 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hà Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Minh T và chị Chu Thị H.

2. Về con chung: chị Chu Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hà Đăng K, sinh ngày 25/12/2021 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Hà Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Hà Đăng K, sinh ngày 25/12/2021 số tiền là 1.000.000 đ (một triệu đồng)/tháng cho đến khi con Hà Đăng K đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2025 đến khi con Hà Đăng K đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Hà Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo: anh Hà Minh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn số tiền 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng số tiền án phí xin ly hôn và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con chung anh Hà Minh T phải nộp là 450.000 đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0004637 ngày 24/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Anh Hà Minh T còn phải nộp án phí sơ thẩm số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Hà Minh T và chị Chu Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

- VKSND huyện Đàm Hà;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Đàm Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND thị trấn Đàm Hà, huyện Đàm Hà;
- Lưu hồ sơ, VP.

Phan Hùng